

Số: 241 /KH-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH
Phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm
nông sản, thủy sản an toàn tỉnh Sơn La năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ vào Nghị quyết số 53/2019/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả an toàn và bền vững;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc";

Căn cứ Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt Đề án tăng cường năng lực kiểm soát chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn năm 2020 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn nhằm góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh thông qua đổi mới tổ chức sản xuất và phương thức quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Luật An toàn thực phẩm. Phân đầu sớm hình thành được thị trường nông sản an toàn đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

- Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2020 toàn tỉnh duy trì và phát triển ổn định 194 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, phân đầu tăng 50% số chuỗi so với năm 2019 trở lên; diện tích, sản lượng nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn tương tự tăng 50% so với năm 2019 trở lên.

- Duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ nông sản tại thành phố Hà Nội và các tỉnh, phân đầu 100% nông sản, thủy sản an toàn sản xuất trên địa bàn tỉnh được tiêu thụ ổn định tại thị trường trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

II. ĐỐI TƯỢNG, SẢN PHẨM HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

Thực hiện theo Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

2. Sản phẩm hỗ trợ: Áp dụng Danh mục sản phẩm được hỗ trợ quy định tại Phụ biểu số 02, 03, 04 Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND và Điều 4 Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, cụ thể:

2.1. Sản phẩm trồng trọt: Rau, quả, chè, cà phê, sơn tra, lúa gạo.

2.2. Sản phẩm chăn nuôi: Lợn, gia cầm, thủy cầm, bò thịt, bò sữa, ong.

2.3. Thủy sản: Cá tầm, cá lăng, cá chiên, cá rô phi đơn tính, cá chép, cá trắm đen, cá trắm cỏ.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Duy trì và phát triển 194 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn

1.1. Duy trì 124 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn hiện có

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục duy trì, củng cố 124 chuỗi hiện có, tập trung sản xuất sản lượng sản phẩm hàng hoá đa dạng, phong phú, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm sâu phục vụ thị trường trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan.

1.2. Phát triển mới 70 chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn

- Nội dung thực hiện: Lựa chọn, hướng dẫn, hỗ trợ 70 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng Vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt được Tổ chức chứng nhận thẩm định, cấp giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP hoặc tiêu chuẩn tương tự; hỗ trợ liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông sản, thủy sản an toàn được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp:

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

+ Tổ chức chứng nhận được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ chuyên ngành chỉ định.

2. Xây dựng hệ thống truy xuất sản phẩm

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ 40 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm và in tem, nhãn điện tử thông minh Qr Code.

- Cơ quan chủ trì quản lý phần mềm và tem nhãn điện tử thông minh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp:

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

+ Đơn vị tư vấn cung cấp phần mềm truy xuất nguồn gốc và máy in tem.

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

3. Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và đăng ký mã số, mã vạch sản phẩm

- Nội dung thực hiện:

+ Hỗ trợ duy trì và phát triển nhãn hiệu cho 20 sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ.

+ Hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch cho sản phẩm của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

4. Tuyên truyền, quảng bá sản phẩm

4.1 Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng

- Nội dung: Hỗ trợ xây dựng 21 chuyên mục, tin, bài, clip, phóng sự tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá chuỗi liên kết cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn phát trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp:

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

+ Các cơ quan thông tấn, báo chí ở địa phương và Trung ương.

4.2. Giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại hội chợ, triển lãm

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp thuê 85 gian hàng hội chợ, triển lãm giới thiệu, quảng bá sản phẩm chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn trong tỉnh, trong nước.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp:

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

+ Các đơn vị Tổ chức sự kiện hội chợ, triển lãm.

4.3. Hỗ trợ thuê điểm bán sản phẩm

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp thuê 17 điểm bán sản phẩm nông sản, thủy sản chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi.

5. Hỗ trợ mua bao bì, đóng gói sản phẩm

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ 55 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn mua bao bì đóng gói sản phẩm đưa đi tiêu thụ.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Đơn vị cung cấp dịch vụ bao bì; doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia xây dựng, phát triển chuỗi.

6. Kiểm tra, thẩm định, lấy mẫu giám sát chuỗi thực phẩm an toàn

- Kiểm tra, giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm các cơ sở tham gia chuỗi thực phẩm an toàn, trong quá trình kiểm tra lấy 280 mẫu sản phẩm chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng, ATTP đủ năng lực được Bộ chuyên ngành chỉ định.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Năm 2020 *(có Phụ lục chi tiết kế hoạch và tiến độ thực hiện kèm theo)*

V. KINH PHÍ HỖ TRỢ

1. Kinh phí hỗ trợ: Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện năm 2020.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn giai đoạn 2018 - 2021 theo Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về hỗ trợ đầu tư và tổ chức sản xuất

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nguyện vọng dồn điền đổi thửa, đầu tư xây dựng cải tạo cơ sở hạ tầng hình thành vùng sản xuất hàng hóa nông sản an toàn tập trung; xây dựng liên kết giữa khu vực sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản và khu vực phân phối, bán lẻ; tạo dựng lòng tin vào hệ thống tiêu chuẩn và chứng nhận thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Hỗ trợ về nguồn vốn vay ổn định, vay với kỳ hạn dài, lãi suất ưu đãi để khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã áp dụng và triển khai phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

2. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hành đầy đủ quy trình sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn tương tự; các cơ chế, chính sách và các điều kiện, thủ tục để được hỗ trợ các cơ chế, chính sách của nhà nước bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với mùa vụ thu hoạch, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức kiểm tra, lấy mẫu giám sát, phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn để đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp, bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Giải pháp về xúc tiến tiêu thụ, quảng bá sản phẩm

- Hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông nhằm quảng bá giới thiệu, cách nhận diện sản phẩm của các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Tổ chức hoặc tham gia các hội chợ, tuần hàng, hội nghị, hội thảo trong tỉnh, trong nước và quốc tế để quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn của tỉnh.

- Hỗ trợ hình thành các cửa hàng bán nông sản an toàn; nâng cấp cải tạo các chợ truyền thống thành chợ nông sản an toàn trên địa bàn các huyện, thành phố để thu hút người bán và người mua đến giao dịch xúc tiến tiêu thụ sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Hướng dẫn các nhà phân phối, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể lựa chọn sản phẩm của các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

4. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Áp dụng các loại giống mới chất lượng cao đưa vào sản xuất đáp ứng yêu cầu thị trường, đồng thời áp dụng khoa học và kỹ thuật để duy trì, bảo tồn một số nguồn gen cây trồng, vật nuôi địa phương có giá trị cao đang có nguy cơ thoái hóa trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới (*công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, nhà lưới, công nghệ sau thu hoạch ...*) theo hướng cơ giới hóa để sản xuất, chế biến sản phẩm bảo đảm về năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm nhằm kiểm soát hiệu quả nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

5. Giải pháp về tăng cường năng lực quản lý

- Bố trí đủ nguồn lực, trang thiết bị làm việc, thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho các cơ quan, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.1. Chỉ đạo Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch.

1.2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ (*hàng quý, 06 tháng, năm*) tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính: Hướng dẫn, thẩm định, hỗ trợ các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng ngân sách được giao để triển khai Kế hoạch bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

3. Sở Công thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ngành liên quan thực hiện tốt công tác quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nông sản trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn tiêu thụ trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

5.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất các giải pháp thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại như: Chợ đầu mối nông sản an toàn, trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích...

5.2. Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Ngoại vụ: Chủ trì liên hệ với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài; Đại sứ quán các nước tại Việt Nam trong việc thiết lập mối quan hệ, tìm kiếm cơ hội hợp tác, phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực của tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

7.1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai tại địa phương; cân đối phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng, duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn.

7.2. Định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp; Liên minh Hợp tác xã tỉnh

8.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới thành viên, hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản về phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn theo 04 tiêu chí: (1) Sản phẩm sản xuất theo quy trình an toàn được xác nhận (2) Sản phẩm có tem nhãn nhận diện và truy xuất nguồn gốc (3) Sản phẩm được truyền thông rộng rãi (4) Sản phẩm có nơi tiêu thụ ổn định.

8.2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố huy động nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng và duy trì các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn theo Kế hoạch.

9. Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Sơn La: Tiếp tục xây dựng tin, bài, phóng sự, clip, tăng cường thời lượng tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn năm 2020, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan báo cáo kịp thời UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế triển khai./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy (phối hợp chỉ đạo);
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Mạnh KT, 10 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng

**Phụ lục: KẾ HOẠCH VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
CHUỖI CUNG ỨNG THỰC PHẨM AN TOÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2020**
(Kèm theo Kế hoạch số **244** /KH-UBND ngày **12** tháng **12** năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La)

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	Cơ chế, chính sách
1	Hướng dẫn, hỗ trợ 124 doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh duy trì sản xuất sản phẩm an toàn áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP hoặc tiêu chuẩn tương tự đã được cấp giấy chứng nhận	UBND huyện, thành phố	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Các sở, ngành liên quan	Năm 2020	Kinh phí chi thường xuyên các đơn vị	
2	Lựa chọn, hướng dẫn, hỗ trợ 70 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng Vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt được cấp giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, HACCP hoặc tiêu chuẩn tương tự	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thành phố - Tổ chức chứng nhận đủ năng lực được Bộ chuyên ngành chỉ định.	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND; các chính sách liên quan
3	Hỗ trợ 40 hợp tác xã, liên minh hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm và in tem, nhãn điện tử thông minh QRCode.	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thành phố - Đơn vị tư vấn; Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
4	Hỗ trợ duy trì và phát triển nhãn hiệu cho 20 sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ. Hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch cho sản phẩm của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.	Năm 2020	Kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2020	

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	Cơ chế, chính sách
4	Hỗ trợ 21 doanh nghiệp, HTX quảng bá sản phẩm chuỗi nông sản an toàn trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thành phố; - Các cơ quan thông tấn, báo chí	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND
5	Hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp thuê 85 gian hàng hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong tỉnh, trong nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị Tổ chức sự kiện hội chợ, triển lãm.	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND
6						
7	Hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp thuê 17 điểm bán sản phẩm nông sản, thủy sản chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.	UBND các huyện, thành phố	Các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi.	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND
8	Hỗ trợ 55 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn mua bao bì đóng gói sản phẩm đưa đi tiêu thụ.	UBND các huyện, thành phố	Đơn vị cung cấp dịch vụ bao bì; doanh nghiệp, HTX tham gia xây dựng, phát triển chuỗi.	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND
9	Kiểm tra, giám sát: Lấy 280 mẫu nông sản, thủy sản sản xuất theo chuỗi kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Năm 2020	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL